

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST

Ngày 22-8-2019

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thân Trọng Khôi

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Quang Vinh

Ông: Đồng Văn Diện

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 227/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 91/2019/QĐXXST-DS ngày 06/8/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn D, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Út D, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Số nhà 63, khu định cư P, xã Đ, huyện An Phú, tỉnh An Giang (vắng mặt, đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23/5/2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn S trình bày: Tôi kết hôn với chị Phạm Thị Út D ngày 13/10/2010, trước khi cưới có được tìm hiểu, tự nguyện thỏa thuận đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống và trong công việc làm ăn hàng ngày vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau, không bao ban được nhau để cùng làm ăn phát triển kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình. Vợ chồng sống ly thân và cắt đứt

mọi quan hệ vợ chồng từ tháng 9/2014. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên tôi đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn chị D.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Việt V, sinh ngày 04/5/2011. Hiện con đang ở cùng tôi, con khỏe mạnh và phát triển bình thường, nay ly hôn chúng tôi thỏa thuận để tôi nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản gì đáng giá, nên tôi không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn: Chị Phạm Thị Út D xác nhận một phần lời khai của anh S và trình bày; Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến cuối năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn anh S. Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Việt V, sinh ngày 04/5/2011, nay chị đồng ý để anh S nuôi con, không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản, nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì điều kiện ở xa nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang không mở phiên họp và Hòa giải, mà đưa vụ án ra xét xử để giải quyết cho chị được ly hôn, chị đề nghị xét xử vắng mặt chị và sau đó thông báo kết quả xét xử cho chị biết.

Tại phiên tòa hôm nay chị D vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Anh S có mặt vẫn giữ nguyên yêu cầu trên.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của thẩm phán, thư ký, hội thẩm nhân dân, anh Sinh, chị Dura trong suốt quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay đều tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay chị D vắng mặt, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt; do vậy đề nghị HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Đề nghị xét xử cho anh S được ly hôn chị D; giao anh S nuôi con chung; Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản: Anh S, chị D không đề nghị Tòa án giải quyết, nên đề nghị HĐXX không xem xét giải quyết; anh S phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngoài ra còn đề nghị tuyên quyền kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về quan hệ pháp luật tranh chấp, phạm vi khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 25/5/2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1985, Nơi cư trú: Thôn D, xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang, khởi kiện xin ly hôn chị Phạm Thị Út D, sinh năm 1991, Nơi cư trú: Số nhà 63, khu định cư P, xã Đ, huyện An Phú, tỉnh An Giang; đề nghị Tòa án giải quyết về con chung, hiện con đang ở cùng anh S; không đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản. Chị D có đơn đồng ý để Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang giải quyết việc ly hôn này. Như vậy đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hôn nhân và gia đình, đề nghị xin được ly hôn, đề nghị giải quyết về con chung, không đề

ngộ giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

* Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn S kết hôn với chị Phạm Thị Út D ngày 13/10/2010, trên cơ sở tự nguyện hợp pháp, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến cuối năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, nên trong cuộc sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau. Cuối năm 2014 chị D bỏ về mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ vợ chồng từ đó. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn cả anh S và chị D đều thỏa thuận xin được ly hôn. Nhưng vì đường xa đi lại khó khăn, nên chị D đề nghị Tòa án không mở phiên họp và Hòa giải, mà đề nghị đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị D, sau đó thông báo kết quả cho chị D biết. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã diễn ra căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nguyện vọng xin được ly hôn của anh S, chị D là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy cần xử cho anh S được ly hôn chị D để giải phóng cho cả 2 bên, xét là phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về nuôi con chung: Anh S và chị D đều xác định, vợ chồng có một con chung là Nguyễn Việt V, sinh ngày 04/5/2011. Hiện con đang ở cùng anh S, con khỏe mạnh và phát triển bình thường, nay ly hôn cả anh S và chị D đều thỏa thuận để anh S nuôi con. HĐXX xét thấy thỏa thuận nuôi con của anh S, chị D là tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của con trẻ. Nên cần giao anh S nuôi con, chị D được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở chị D thực hiện quyền này. Về cấp dưỡng nuôi con: Cả anh S và chị D đều không đề nghị Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập xem xét giải quyết. Xét là phù hợp Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về chia tài sản: Quá trình giải quyết vụ án, cả anh S và chị D đều không đề nghị Tòa án giải quyết, tại phiên tòa hôm nay chị D vắng mặt, anh S có mặt không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Anh S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ghi nhận anh S đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0007246 ngày 17/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

* Áp dụng Điều 28; 35; 147; 228; 235; 264; 271; 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn S được ly hôn chị Phạm Thị Út D.

2/ Về nuôi con chung: Xử giao anh Nguyễn Văn S nuôi con chung là Nguyễn Việt V, sinh ngày 04/5/2011; chị D được quyền thăm nom con sau khi đã ly hôn, không ai được cản trở chị D thực hiện quyền này.

3/ Về án phí: Anh Nguyễn Văn S phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai thu số AA/2018/0007246 ngày 17/6/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạng Giang.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Án xử sơ thẩm công khai./.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Bắc Giang.
- VKSND huyện Lạng Giang
- Chi cục THA huyện Lạng Giang
- UBND xã M, huyện Lạng Giang
- Các đương sự
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Thân Trọng Khôi